

Số: BC/UBND

Nghĩa Phương, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2026,

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018; Thông tư số 01/2024/TT-TTCT ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (được sửa đổi bởi Thông tư số 02/2025/TT-TTCT ngày 25/6/2025 của Thanh tra Chính phủ);

Thực hiện Công văn số 840/TTr-NV1, ngày 25/5/2026 của Thanh tra tỉnh Bắc Ninh, về việc đề nghị báo cáo công tác PCTN quý II và 6 tháng đầu năm 2026. UBND xã Nghĩa Phương báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: UBND xã tiếp tục thực hiện Văn bản số 175/UBND-VP ngày 06/05/2022 về v/v triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập” và triển khai đến từng CBCC xã. Ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 06/8/2025 v/v Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 6 tháng cuối năm 2025, Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 19/8/2025, kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng tố cáo năm 2025 trên địa bàn xã Nghĩa Phương.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Thường xuyên chỉ đạo việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đối với CBCC xã.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp Định kỳ báo cáo kết quả công tác phòng chống tham nhũng hàng tháng, quý; không có đề xuất danh mục những văn bản quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng tham nhũng.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách) Chưa có quy định cụ thể hướng dẫn đối với nhiệm vụ tham mưu công tác phòng chống tham nhũng cấp xã. UBND xã giao cho công chức Tư pháp - hộ tịch, Tài chính kế toán xã phối hợp các ngành liên quan tham mưu thực hiện.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Thực hiện triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản hướng dẫn của cấp trên đến toàn thể CBCC bằng nhiều hình thức linh hoạt, phù hợp (họp giao ban, thông tin qua hệ thống zalo, hội ý, họp khối, họp Chi bộ, họp thôn, thông qua các hoạt động phong trào...). Phát hành tài liệu tuyên truyền về PCTN đến các cơ quan, đơn vị, CBCC và 36 thôn trên địa bàn xã để nghiên cứu và thực hiện.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

- Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công khai quy chế tiếp công dân tại trụ sở UBND xã; công khai quy chế hoạt động của cơ quan; công khai quy chế chi tiêu nội bộ

- Thực hiện công khai, minh bạch trong mua sắm tài sản công; xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng tài sản công, tài chính và ngân sách nhà nước và các khoản hỗ trợ, quỹ đóng góp theo các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và những văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ; công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác, nâng lương, khen thưởng...

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ Thực hiện đúng các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đối với CBCC; UBND xã đã điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định hiện hành và phù hợp với tình hình mới, đồng thời đã tổ chức thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ nhằm công khai hóa, minh bạch hóa việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài sản của cơ quan đảm bảo nguyên tắc chi tiêu theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các cấp có liên quan.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.

Tiếp tục quán triệt Luật cán bộ công chức năm 2008; quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp trong khi thi hành nhiệm vụ của CBCC và quán triệt trong toàn thể CBCC theo quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 7/11/2011 của UBND huyện Đức Trọng về việc quy tắc công khai minh bạch, ứng xử đạo đức nghề nghiệp của CBCC, VC trong cơ quan hành chính sự nghiệp trực thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đức Trọng; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Xây dựng và thường xuyên triển khai quy chế

làm việc tại cơ quan, nội quy cơ quan, ban hành công văn chỉ đạo, thông báo kịp thời nhắc nhở chấn chỉnh CBCC thực hiện đúng Quy chế làm việc, sử dụng hiệu quả thời gian làm việc tại cơ quan, không đi muộn về sớm; tăng cường triển khai thực hiện tốt kỷ cương, kỷ luật hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong 6 tháng đầu năm 2026, UBND xã chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với CC chuyên môn.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Thực hiện công khai việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính, các khoản phí lệ phí thủ tục hành chính theo quy định. Công tác tiếp nhận, chuyển xử lý, giải quyết, trả hồ sơ được thực hiện nhanh gọn, chính xác; 100% văn bản đến, đi đều được quản lý và kiểm tra. Các văn bản phát hành được chuyển lưu trữ hàng ngày trên hệ thống QLVB và giao hồ sơ, giấy tờ đảm bảo thời gian, kịp thời.

- Trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin đã đem lại hiệu quả trong thực hiện cải cách hành chính, tạo sự thống nhất giữa các ban ngành, bộ phận, CBCC trong trao đổi thông tin và xử lý công việc trong nội bộ cơ quan cũng như với các cơ quan hành chính khác thuộc huyện góp phần nâng cao hiệu quả công việc, kiểm tra, kiểm soát việc xử lý công văn giấy tờ và trách nhiệm cụ thể với cơ quan, cá nhân có liên quan.

- Thực hiện nghiêm túc việc quản lý và thanh toán, trả lương, thu nhập, chế độ thanh toán kinh phí cho CBCC, người lao động;

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn Thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện theo quy định tại Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo

- Không có.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

- Không có.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Luôn nghiêm túc thực hiện sự lãnh

đạo của cấp ủy đảng, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, UBMTTQ xã triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng hàng năm trên địa bàn xã.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Tăng cường phối kết hợp giữa mặt trận, các đoàn thể với HĐND – UBND trong công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước; thường xuyên nắm tình hình khu dân cư; hoạt động các tôn giáo trên địa bàn. Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên bám sát cơ sở nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân, nâng cao hiệu quả công tác giám sát, tham gia vào các cuộc giám sát của HĐND, kịp thời phát hiện đề nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm tránh sai sót nhất là trong thu chi ngân sách, quản lý đất đai. Mọi quan hệ phối hợp giữa Mặt trận, các đoàn thể với chính quyền, đội ngũ cán bộ công chức nhà nước về công tác phòng chống tham nhũng được nâng lên.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng:

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, không có trường hợp nào tố cáo về hành vi tham nhũng.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

- Không có

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương:

Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại địa phương đã mang lại hiệu quả nhất định, ý thức trách nhiệm và cụ thể hoá các nhiệm vụ, biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tạo chuyển biến tích cực và thống nhất trong nhận thức và hành động trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước:

- Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ngày càng được quan tâm thực hiện tốt hơn. Không có trường hợp nào vi phạm xảy ra.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

- Tốt.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

- Tồn tại, hạn chế: công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN, TC có mặt còn hạn chế, hiệu quả chưa cao, chưa tạo được sự chuyển biến căn bản về nhận

thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức và người dân về PCTN, TC; trong đó, giáo dục liêm chính, xây dựng văn hóa tiết kiệm không tham nhũng vẫn chưa được quan tâm đúng mức, còn mang nặng tính hình thức. Hơn nữa, hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử, của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và nhân dân chưa thực sự tương xứng với vai trò trong công tác PCTN, TC. Cơ chế, chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực còn sơ hở, bất cập, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN, tiêu cực gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; quán triệt CBCC luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức của người cán bộ, công chức, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực. Cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan đơn vị phải là tấm gương tiên phong, gương mẫu trong công tác phòng chống tham nhũng. Kiên quyết đấu tranh chống lại mọi biểu hiện tham nhũng, gây lãng phí và xử lý nghiêm khi phát hiện có trường hợp tham nhũng, lãng phí; tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng như quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, thu chi ngân sách, quản lý sử dụng, mua sắm tài sản công, công tác quản lý tổ chức cán bộ, ...

- Tổ chức thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh về thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản tăng cường chỉ đạo có liên quan, Nghị quyết của Đảng ủy xã.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ và quyền hạn; trong đó, các cơ quan có thẩm quyền có thể nghiên cứu đưa nội dung bốc thăm ngẫu nhiên lựa chọn cán bộ phải xác minh tài sản vào hoạt động kê khai, kiểm soát kê khai tài sản hàng năm. Cụ thể, trên cơ sở Luật PCTN năm 2018 và Nghị định 130 của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ là đơn vị đầu mối cần ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể, tạo sự thống nhất và đồng bộ cho tất cả các cấp có thẩm quyền từ Trung ương đến địa phương trong việc ban hành quy định giám sát việc thực hiện kê khai, minh bạch tài sản, có chế tài xử lý đối với đối tượng không giải trình được nguồn gốc thu nhập; ban hành quy định bốc thăm ngẫu nhiên lựa chọn cán bộ phải xác minh tài sản nhằm kiểm tra tính trung thực và ngăn ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng. Việc bốc thăm để tạo công bằng với mọi cán bộ, công chức; đồng thời nhắc nhở, cảnh báo cho tất cả người kê khai tài sản dù có che giấu kỹ, khôn khéo đến đâu thì bất kỳ lúc nào cũng có thể nằm trong diện bị xác minh. Do đó, người trong diện kê khai phải phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại địa phương, đơn vị.

- Tăng cường thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính, qua đó công khai, minh bạch hồ sơ thủ tục hành chính, góp phần hạn chế các nguy cơ xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Thực hiện công khai, minh bạch việc quy hoạch, luân chuyển, chuyển đổi vị trí, tuyển dụng cán bộ, công chức cũng như việc xử lý, kỷ luật cán bộ, công chức. Tiếp tục tăng cường mạnh mẽ hơn nữa vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN.

- Tiếp tục triển khai thực hiện thường xuyên Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026.

Trên đây là báo cáo công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực 6 tháng đầu năm 2026 của UBND xã Nghĩa Phương./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy-HĐND-UBMTTQ xã;
- Các Phòng và TT PVHCC xã;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Đăng

Phụ lục số 02
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG,
THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(kèm theo báo cáo số ... tháng 5 năm 2026)

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
I	Công tác chỉ đạo		
1	Số hội nghị, lớp tập huấn/người được phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, PCTNLPTC	Hội nghị, lớp/người	0
2	Số văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, PCTNLPTC	Văn bản	02
II	Công tác nội chính		
1	Số cuộc/số lượt công dân được tiếp. Trong đó:	Cuộc/lượt người	64
-	Số cuộc/số lượt công dân được người đứng đầu cấp ủy tiếp	Cuộc/lượt người	0
-	Số cuộc/số lượt công dân được người đứng đầu chính quyền tiếp định kỳ, đột xuất	Cuộc/lượt người	04
-	Số cuộc/số lượt công dân được cán bộ tiếp công dân tiếp thường xuyên	Cuộc/lượt người	60
2	Kết quả tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản án		
2.1	Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã tiếp nhận. Trong đó:	Đơn	60
-	Số đơn khiếu nại	Đơn	01
-	Số đơn tố cáo	Đơn	01
-	Số đơn kiến nghị, phản ánh	Đơn	58
-	Số đơn phản ánh, tố cáo, báo cáo về tham nhũng, tiêu cực (<i>Ghi chú: vụ việc đã có văn bản chuyển cơ quan công an để giải quyết theo thẩm quyền</i>)	Đơn	0
2.2	Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị. Trong đó:	Đơn	52
-	Số đơn khiếu nại	Đơn	01
-	Số đơn tố cáo	Đơn	0
-	Số đơn kiến nghị, phản ánh	Đơn	51

-	Số đơn phản ánh, tố cáo, báo cáo về tham nhũng, tiêu cực	Đơn	0
2.3	Số đơn thuộc thẩm quyền đã giải quyết. Trong đó:	Đơn	18
-	Số đơn khiếu nại	Đơn	0
-	Số đơn tố cáo	Đơn	0
-	Số đơn kiến nghị, phản ánh	Đơn	18

-	Số đơn phản ánh, tố cáo, báo cáo về tham nhũng, tiêu cực	Đơn	0
2.4	Số vụ khiếu kiện đông người đã được giải quyết	Vụ	01
III	Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực		
1	Thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực		
1.1	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/đơn vị	0
	Số đơn vị phát hiện có vi phạm về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị	0
1.2	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc/đơn vị	0
	Số đơn vị vi phạm quy định của pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị	0
	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới	Văn bản	0
1.3	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về thực hiện quy tắc ứng xử	Cuộc/đơn vị	0
	Số người vi phạm quy tắc ứng xử	Người	
1.4	Số đơn vị/số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị/người	0
1.5	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao, chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích	Người	0

1.6	Số người đã được chuyển đổi vị trí công tác/số người phải chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật	Người	01
1.7	Số người đã kê khai/số người phải kê khai tài sản thu nhập theo quy định của pháp luật	Người	13
	Số bản kê khai tài sản đã được công khai	Bản	13
	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Người	13
	Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
	Số người bị xử lý do vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
2	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách	Người	0
	Số người bị xử lý hình sự	Người	0
	Số người bị xử lý kỷ luật	Người	0
3	Số cán bộ bị xem xét cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác khác do trách nhiệm chính trị,	Người	0
	người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, tiêu cực thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý, phụ trách hoặc sau khi bị xử lý kỷ luật. Trong đó:		
	Nêu rõ số cán bộ diện cấp ủy quản lý	Người	0
4	Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về PCTNTC		0
	Số vụ việc/tổ chức/cá nhân tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/tổ chức/cá nhân	0
	Số tổ chức đảng/đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng, tiêu cực	Tổ chức/đảng viên	0
	Số tập thể/cá nhân bị kiến nghị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật qua công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, hành chính	Tập thể/cá nhân	0
	Kiến nghị thu hồi về tiền, đất qua công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, hành chính	Tỷ đồng/m ²	0